

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 15/02/2023

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phạm Hồng Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên G tham gia phiên tòa:** Ông Lương Thành Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn G**, sinh năm: 1982; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Văn Lóp (đã chết) và bà Lê Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị cáo tự bào chữa.

**Người bị hại:** Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 20, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị P, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 20, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**Người làm chứng:** Chị Thị V, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn G và Huỳnh Văn T là bạn cùng xóm thường uống rượu với nhau. Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 04/6/2022, G và T tổ chức uống rượu tại nhà T, một lúc sau T gọi điện thoại kêu Danh Hạnh đến cùng uống rượu chung, đến khoảng hơn 07 giờ sáng cùng ngày Danh Hạnh nghỉ uống rượu đi công việc, còn T và G tiếp tục uống rượu. Trong lúc uống rượu G nhắc lại chuyện cũ giữa T và ông Tư Công có xảy ra mâu thuẫn trước đó và kêu T đi xin lỗi, T không đồng ý, hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau, G bỏ đi về nhà, khi về đến nhà anh Nguyễn Văn Tính (sát nhà G) G nằm ở vọng trước hàng ba nhà anh Tính. Lúc này, T lấy 01 con dao (loại dao gọt trái cây) ở nhà T đi đến nhà G. G nhìn thấy T cầm dao đi đến liền kêu T về ngủ đi, T vừa chửi vừa cầm dao xông tới đâm G một nhát nhưng không trúng. G bỏ chạy vào nhà anh Tính thì T rượt đuổi theo và lấy 01 ly thủy tinh trong nhà anh Tính ném về phía G nhưng không trúng. Sau đó, T bỏ đi về nhà, G cũng về nhà. Khi về đến nhà T lấy 01 con dao (loại dao thái lan, cán vàng) tiếp tục đi đến nhà G, mục đích để đâm G. Thấy G đang đứng ngoài đường lộ đan trước nhà, T liền xông tới đâm G một nhát nhưng không trúng. G bước lùi vào nhà thì đụng cây cột hàng ba nhà, làm G bị té nằm ngửa xuống đất, T xông tới cầm dao đâm G một nhát từ trên xuống, G né tránh qua một bên, mũi dao trượt làm trầy xước da vùng thái dương phải của G, mũi dao đâm xuống nền xi măng làm gãy cán dao. Lúc này, G nhìn thấy dưới bộ ván ngựa cặp chỗ G té ngã có một con dao (loại dao yếm, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm), G liền chụp lấy con dao chém 01 nhát trúng vào vùng vai trái của T gây thương tích, tiếp tục G dùng tay trái cổ của T kéo ghì xuống nằm trên người G, tay phải cầm dao yếm chém liên tiếp 03 nhát trúng vào vùng lưng và 01 nhát trúng vào vùng thái dương chằm phải của T, làm T bị ngất xỉu. Sau đó, G mang con dao gây thương tích cho T đến Công an xã Bình G đầu thủ. Còn T được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên G, đến ngày 08/6/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 455/TgT ngày 28/7/2022 của Trung tâm Pháp y - thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên G, kết luận thương tích của Huỳnh Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng thái dương - chằm phải và vùng lưng (vết 1,2,3),

- Vết thương vùng vai trái, đầu khớp vai trái gãy mõm cùng vai trái, đứt cơ Delta, đã được phẫu thuật. Hiện còn sẹo vai trái, xương chưa liền và còn dụng cụ kết hợp xương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Huy.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-HĐ ngày 14/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, tuy nhiên do thiệt hại xảy ra có một phần lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tỷ lệ lỗi mỗi bên là 50-50, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Tang vật của vụ án là 02 con dao: 01 con dao yếm, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm và 01 con dao bị gãy cán có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 12,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10,3cm. Vật chứng nêu trên là công cụ dùng để phạm tội, không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Riêng con dao dùng gọt trái cây bị hại T sử dụng đâm G bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước nghị Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo thật sự ăn ă, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố như sau: Vào 07 giờ sáng ngày 04/6/2022, tại Tổ 20, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn G đã có hành vi dùng tay cầm con dao yếm, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhất trúng vào vùng vai trái, vùng lưng, vùng thái dương- chẩm phải của anh Huỳnh Văn T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21 % (hai mươi một phần trăm).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì hoảng sợ, muốn chống trả lại hành vi dùng dao tấn công của bị hại, mà bị cáo đã có hành vi dùng dao con dao yếm, dài 41,5cm, bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Huỳnh Văn T. Theo kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây nên cho bị hại là 21 % (hai mươi một phần trăm) nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương

tích” và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh trên theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn G là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức để hiểu biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người được Nhà nước bảo vệ, bất kỳ ai xâm hại một cách trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm. Đáng lẽ, khi bị hại có hành vi dùng dao tấn công bị cáo, bị cáo phải bình tĩnh tìm cách phòng vệ chính đáng cho mình, có thể hô hào người thân cùng mọi người xung quanh đến hỗ trợ bị cáo hoặc báo chính quyền địa phương can thiệp, nhưng đằng này vì hoảng sợ, muốn chống trả lại hành vi tấn công của bị hại, bị cáo lại mất bình tĩnh, có hành vi dùng tay cầm dao yếm dài 41,5cm, bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng vai trái (01 nhát), vùng lưng (03 nhát) và vùng thái dương- chẩm phải (01 nhát) của bị hại, dẫn đến anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21 % (hai mươi một phần trăm). Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác vốn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, do đó cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, đồng thời cũng cần xem xét việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo và bị hại là hàng xóm, cùng nhau tổ chức nhậu, nhưng trong quá trình nhậu lại nảy sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, đáng lẽ khi bị cáo bỏ về nhà thì bị hại nên chấm dứt sự việc, đằng này bị hại lại tức tối 02 lần cầm 02 con dao đi tìm bị cáo để đâm bị cáo, việc bị cáo né tránh được mũi dao của bị hại đâm đã làm giảm bớt được thiệt hại mà bị hại đã gây ra, vì thế hành vi phạm tội của bị cáo cũng do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đồng thời bị hại cũng nhìn nhận việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại nên có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo bồi thường thiệt hại dần dần theo

khả năng của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng mặc dù bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nhưng thiệt hại xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, xét tỷ lệ lỗi mỗi bên là 50-50 nên mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền thỏa thuận bồi thường, do đó đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác cho hại là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên căn cứ quy định tại các điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; và khoản 2, Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án là 02 con dao, trong đó 01 con dao yếm, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 29,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm là hung khí gây án được xác định của bà Lê Thị P và 01 con dao bị gãy cán có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 12,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10,3cm được xác định của anh Huỳnh Văn T dùng để tấn công bị cáo. Các vật chứng nêu trên không còn giá trị, bà Lê Thị P cũng không có yêu cầu nhận lại sử dụng nên căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét nên tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Riêng con dao dùng gọt trái cây T sử dụng đâm G bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;  
Xử phạt bị cáo Trần Văn G 18 (mười tám) tháng tù.  
Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/02/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 2, Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và các khoản chi phí khác là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).  
Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao yếm, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 12,5cm; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10,3cm, theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS HĐ ngày 13/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại anh Huỳnh Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang (khi án có HLPL);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện H;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**